

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 9921 /CTBDU-TTHT

Bình Dương, ngày 07 tháng 4 năm 2024

V/v thời điểm xuất hóa đơn GTGT
hàng hóa xuất khẩu

Kính gửi: CÔNG TY TNHH HON CHUAN VIETNAM

Địa chỉ: Số 29 VSIP II, đường số 7, KCN Việt Nam – Singapore, phường
Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
MST: 3700842141

Cục Thuế nhận được văn bản số 0204CV/2024 ngày 02/04/2024 của
CÔNG TY TNHH HON CHUAN VIETNAM (gọi tắt là “Công ty”) vướng mắc
về chính sách thuế. Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy
định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản
nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là
thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người
mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

+ Tại điểm c Khoản 3 Điều 13 quy định về cơ sở lập hóa đơn GTGT cho
hàng hóa xuất khẩu như sau:

“...c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương
pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa
xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện
tử.

Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục
xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định
làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho
hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về thuế GTGT:

+ Tại khoản 1 Điều 8 hướng dẫn thời điểm xác định thuế GTGT:

“Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT

1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc
quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay
chưa thu được tiền.”

+ Tại khoản 4 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3
Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014):

“Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan”.

- Tại khoản 33 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 hướng dẫn:

“1. Đối với hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa, cảng chuyển tải, khu chuyển tải; hàng hóa cung ứng cho tàu biển, tàu bay xuất cảnh; hàng hóa xuất khẩu được vận chuyển cùng với người xuất cảnh qua cửa khẩu hàng không; hàng hóa xuất khẩu đưa vào kho CFS; hàng hóa xuất khẩu đưa vào ICD là tờ khai hải quan xuất khẩu đã được xác nhận thông quan và được xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh. Riêng đối với hàng hóa xuất khẩu đưa vào kho ngoại quan là tờ khai hải quan xuất khẩu đã được xác nhận thông quan và được xác nhận hàng đã đưa vào kho ngoại quan trên Hệ thống.”

- Căn cứ Công văn số 1321/TCT-CS ngày 01/4/2024 của Tổng cục Thuế trả lời về thuế GTGT

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế trả lời như sau:

Trường hợp Công ty áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính thì Công ty kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho hàng hóa xuất khẩu sau khi làm xong thủ tục xuất khẩu cho hàng hóa xuất khẩu.

Bộ Tài chính đã có công văn số 9206/BTC-TCT ngày 29/08/2023 lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 4 Cục Thuế tỉnh Bình Dương (số điện thoại: 0274.3899678) cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện. *Ưu*

Nơi nhận: *Ưu*

- Như trên;
 - BLĐ Cục;
 - Phòng TTKT 1...5 (Web);
 - Lưu: VT, Phòng TTHT (Khang). *Ưu*
- (240402/ZV09/0001/7401/011079446)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Đông